



Số: 35/BB-SD5-DHĐCD

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2015, Tại Tầng 4, tháp C, tòa nhà HH4, KĐT Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 (*sau đây gọi tắt là ĐHĐCD*) của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 (*Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 0100886857 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 01 năm 2005 đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 18/11/2014 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp*); trụ sở chính tại Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, Khu Đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội (*sau đây gọi tắt là Công ty/SD5*).

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP CỦA ĐHĐCD:

1. Thành phần tham dự

Tham dự cuộc họp ĐHĐCD có: 158 cổ đông, Sở hữu và đại diện sở hữu 20.457.186 cổ phần, chiếm 78,68 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Căn cứ Khoản 1 điều 102 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 và khoản 1 điều 18 Điều lệ Công ty, cuộc họp ĐHĐCD đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

II. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014;
2. Báo cáo hoạt động SXKD năm 2014, kế hoạch và các biện pháp thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2015;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
4. Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán;
5. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014;
6. Báo cáo Quyết toán chi trả lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và kế hoạch chi trả năm 2015;
7. Tờ trình ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015;
8. Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
9. Tham luận;
10. Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2019;
11. Trình dự thảo biên bản và nghị quyết ĐHĐCD;

12. Biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết.

III. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

A. Thủ tục tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

1. BTC tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự và chương trình ĐHĐCĐ;
2. Ban kiểm tra tư cách báo tình hình cổ đông và điều kiện Đại hội;
3. Đại hội thống nhất thông qua quy chế, chương trình Đại hội;
4. Đại hội giới thiệu chủ tọa và giúp việc chủ tọa Đại hội gồm có:
 - Ông Vũ Khắc Tiệp : Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
 - Ông Trần Văn Huyền : Thành viên HĐQT- Giúp việc chủ tọa;
 - Ông Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên HĐQT -Giúp việc chủ tọa;
 - Ông Đỗ Quang Lợi : Thành viên HĐQT Giúp việc chủ tọa;
 - Ông Võ Anh Linh : Thành viên HĐQT Giúp việc chủ tọa.
5. Chủ tọa ĐH giới thiệu thư ký Đại hội:
 - Ông Nguyễn Đắc Điệp – Phó TGD.
 - Bà Lữ Thị Chính – Trưởng phòng QTNS;

ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ chấp thuận là 100% với Thư ký đại hội được Chủ tọa giới thiệu.

6. Đại hội tiến hành bầu Ban kiểm phiếu:

- Ông Đặng Tiến Dũng – Trưởng ban;
- Ông Tạ Văn Nghĩa - Ủy viên;
- Ông Lê Anh Ủy - Ủy viên;
- Bà Nguyễn Thị Huệ - Ủy viên;
- Bà Nguyễn Thị Nga - Ủy viên;
- Ông Vũ Tuấn Dương - Ủy viên.

Đại hội thông qua với tỷ lệ chấp thuận là 100% với Ban kiểm phiếu được Chủ tọa đề cử.

B. Các Báo cáo trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2014 và định hướng hoạt động năm 2015.

Chủ tọa trình bày Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2014 và định hướng năm 2015.

- Hội đồng Quản trị đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty để chỉ đạo thực hiện, kết thúc năm tài chính 2014 cơ bản các mục tiêu và chỉ tiêu đều đạt nghị quyết của Đại hội.
- Hàng quý HĐQT đã tổ chức họp kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ; đồng thời đề ra kế hoạch, giải pháp để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Theo định kỳ: 6 tháng, một năm Hội đồng quản trị triệu tập họp mở rộng tới cán bộ quản lý và điều hành để quyết nghị các biện pháp hoàn thành kế hoạch, rà soát chi phí và chấn chỉnh công tác quản lý công ty.
- Phê duyệt, hoàn thiện bổ sung các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Giải quyết kịp thời về công tác cán bộ để phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của UBCKNN.
- Tham gia giải quyết kịp thời những vướng mắc về kỹ thuật, về biện pháp thi công và bố trí thiết bị, xe máy để đẩy nhanh tiến độ, phát huy sức mạnh tối đa của các nguồn lực, chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến vào quản lý, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ, biện pháp giảm thiểu tai nạn lao động nặng.
- HĐQT cũng thường xuyên bàn bạc, trao đổi với Ban kiểm soát; thông qua những ý kiến đóng góp của BKS, HĐQT cân nhắc trước khi đưa ra các quyết định của mình; do vậy, tất cả các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Báo cáo thực hiện SXKD năm 2014 – Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, kế hoạch năm 2015.

Ông Tổng giám đốc - Ủy viên HĐQT trình bày báo cáo, nội dung chính như sau:

➤ Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2014	TH năm 2014	%TH
1	Tổng giá trị SXKD	10⁹đ	1.604,3	1.910,3	119%
-	Giá trị xây lắp	10 ⁹ đ	734,2	974,7	133%
-	Giá trị SXCN phục vụ xây lắp	10 ⁹ đ	811,7	798,0	98%
-	Kinh doanh vật tư, CCDC, hoạt động tài chính và hoạt động khác	10 ⁹ đ		83,4	
-	Giá trị SXCN	10 ⁹ đ	58,4	54,1	93%
2	Doanh thu	10⁹đ	1.443,9	2.021,0	140%
-	Công ty mẹ	10 ⁹ đ		1.965,1	
-	Công ty con	10 ⁹ đ		55,9	
3	Nộp ngân sách	10⁹đ	94,6	87,1	92%
-	Công ty mẹ	10 ⁹ đ		76,2	
-	Công ty con	10 ⁹ đ		10,9	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2014	TH năm 2014	%TH
4	Lợi nhuận trước thuế	10⁹đ	76,9	71,4	93%
-	Công ty mẹ	10 ⁹ đ		77,7	
-	Công ty con	10 ⁹ đ		-6,3	
5	Lợi nhuận sau thuế	10⁹đ	60	54,1	90%
-	Công ty mẹ	10 ⁹ đ		60,4	
-	Công ty con	10 ⁹ đ		-6,3	
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế /doanh thu	%	5,3%	3,5%	66%
-	LN sau thuế /vốn điều lệ	%	14,6%	13,2%	90%
-	LN sau thuế /vốn chủ sở hữu	%	8,8%	8,1%	92%
7	Vốn chủ sở hữu	10⁹đ	681,2	664,2	98%
-	Công ty mẹ	10 ⁹ đ		536,9	
-	Công ty con	10 ⁹ đ		127,3	
8	Tổng tài sản	10⁹đ	1.920	2.120,3	110%
-	Công ty mẹ	10 ⁹ đ		1.740,2	
-	Công ty con	10 ⁹ đ		380,1	
9	Cổ tức dự kiến	%	12%	18%	150%
10	Thu nhập bình quân người /tháng	10³đ	7.100	7.860	111%
-	Công ty mẹ	10 ³ đ		9.020	
-	Công ty con	10 ³ đ		6.700	
11	Khối lượng chủ yếu				
-	Đổ bê tông các loại	m ³	207.339	243.272	117%
-	GCLD cốt thép các loại	Tấn	8.388	6.349	76%
-	GCLD&TD cốt pha các loại	m ²	129.250	137.005	106%
-	SX đá dăm các loại	m ³	797.318	981.073	123%
-	Sản xuất cát nhân tạo	m ³	228.151	125.716	55%
-	Sản xuất và vận chuyển vữa bê tông CVC	m ³	143.799	196.174	136%
-	Sản xuất và vận chuyển vữa bê tông RCC	m ³	440.217	458.324	104%

2. Thực hiện đầu tư năm 2014

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Kế hoạch (10 ⁶ VNĐ)	Thực hiện năm 2014 (10 ⁶ VNĐ)	Tỷ lệ %TH
Tổng cộng			26.300	20.805	79%
I	Dự án đầu tư nâng cao năng lực thi công		26.300	20.805	79%
1	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống trạm trộn, trạm lạnh và băng tải RCC thủy điện Lai Châu	01 trạm	26.300	19.955	
2	Trạm trộn IMI 45m ³ /h, trạm nghiền CMD 186-187	01trạm		850	

• Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2014

Năm 2014 việc làm trong nước bị thu hẹp, các dự án đơn vị tham gia thi công đồng loạt kết thúc (Thủy điện Đăkđrinh, Sông Bung 4, Nậm Non,..), sức ép về việc làm cho người lao động tăng cao, các dự án quyết toán gặp nhiều vướng mắc từ chủ đầu tư (Thủy điện Đăkđrinh, Nậm Chiến, Nhà Quốc hội,..), thủ tục trình, duyệt đơn giá công trình ở thủy điện Lai Châu chậm làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tuy nhiên, với nỗ lực và cố gắng của tập thể CBCN, Công ty đạt một số kết quả như sau:

- **Thủy điện Lai Châu: Giá trị sản lượng thực hiện năm 2014: 1.130,9 tỷ đồng/1.019 tỷ, đạt 111% năm**

Trong đó :

- + Giá trị xây lắp đạt 547,3 tỷ/408,4 tỷ, đạt 134% kế hoạch năm.
- + Giá trị SXCN phục vụ xây lắp đạt 583,7 tỷ/610,7 tỷ, đạt 96% kế hoạch năm.

Các mục tiêu, tiến độ:

- * **Cửa nhận nước:** Đổ bê tông CNN đến CD303.
- * **Nhà máy:** Đổ bê tông gian máy đến CD 241.
- * **Gian biến thể:** Hoàn thành thi công bê tông gian biến thể đến CD233.
- **Mỏ đá Con Tria:**
 - + Khai thác đá hộc: 402.189 m³/494.990 m³, đạt 81% kế hoạch năm.
 - + Sản xuất đá dăm: 658.224 m³/450.000 m³, đạt 146% kế hoạch năm.

- **Nhà Quốc hội:** Hoàn thành toàn bộ các công việc, vệ sinh, bàn giao và quyết toán công trình.
 - **Dự án đường sắt đô thị Hà Nội:** Thi công cọc khoan nhồi (3/4 ga).
 - **Dự án thủy điện Nậm Nghiệp – Lào:** Ký kết hợp đồng với Công ty Obayashi về gói Đào đập chính; Gói nhà máy 18MW. Triển khai xây dựng lán trại phụ trợ, huy động nhân lực, thiết bị, thi công đảm bảo tiến độ năm 2014.
 - **Dự án Nhà 18T2 – Nam An Khánh:** Ký hợp đồng tổng thầu với Công ty cổ phần Sông Đà - Hoàng Long. Hoàn thành thi công cọc thí nghiệm và tiến hành thi công phân cọc đại trà.
 - **Công trình khác:** Đảm bảo tiến độ hợp đồng đã ký kết.
- **Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu năm 2015**
- **Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2015**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	1.818,0	
-	Giá trị xây lắp	10 ⁹ đ	1.239,0	
-	Giá trị SXCN phục vụ xây lắp	10 ⁹ đ	579,0	
-	Giá trị SXCN	10 ⁹ đ		
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.905,0	
3	Nộp ngân sách	10 ⁹ đ	77,0	
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	75,0	
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	59,0	
6	Tỷ suất lợi nhuận			
-	LN trước thuế /doanh thu	%	3,9%	
-	LN sau thuế /vốn điều lệ	%	22,7%	
-	LN sau thuế /vốn chủ sở hữu	%	10,5%	
7	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	560,0	
8	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	1.856	
9	Cổ thức dự kiến	%	12%	
10	Thu nhập bình quân người /tháng	10 ³ đ	8.500	

11	Giá trị đầu tư	10⁹đ	58,4	
12	Khối lượng chủ yếu			
-	Đổ bê tông các loại	m ³	80.574	
-	GCLD cốt thép các loại	Tấn	2.058	
-	GCLD&TD cốp pha các loại	m ²	22.034	
-	SX đá dăm các loại	m ³	358.084	
-	Sản xuất và vận chuyển vữa bê tông CVC	m ³	32.053	
-	Sản xuất và vận chuyển vữa bê tông RCC	m ³	395.611	

*** Mục tiêu nhiệm vụ các công trình trọng điểm**

- **Thuỷ điện Lai Châu:** Kết thúc toàn bộ công việc trong quý II/2015.

* **Công trình chính:** Tổng khối lượng thi công bê tông CVC: 31.271 m³.

+ **Cửa nhận nước:** Tổng khối lượng bê tông 6.701 m³

Bê tông giai đoạn 4: 1.333,5 m³; Bê tông giai đoạn 5: 2.173,8 m³; Bê tông giai đoạn 6: 519,2 m³; Bê tông giai đoạn 7: 2.674,1 m³.

+ **Nhà máy:** Tổng khối lượng bê tông 8.069,9 m³.

BT gian máy: 1.974,0 m³; BTbuồng xoắn: 5.484,9 m³; BTgiếng máy phát: 611 m³.

- **Gian biến thế:** Tổng khối lượng: 1.501 m³.

- **Bê tông nút công dẫn dòng:** Tổng khối lượng: 15.000 m³.

*** Khối lượng sản xuất công nghiệp:**

+ Sản xuất vữa CVC: 32.053 m³; Sản xuất vữa RCC: 395.611 m³.

- Dự án thủy điện Nậm Nghiệp 1 (Lào):

+ Thi công lắp đặt và chạy thử trạm trộn RCC: Kết thúc ngày 30/9/2015;

+ Thi công gói thầu hạng mục thiết bị đổ RCC. Ký hợp đồng ngày 16/2/2015.

+ Gói đào đập chính: (vai trái và vai phải) đào đất, đá đạt 1.068.000 m³ và đào đá lòng sông đạt 42.000 m³;

+ Gói thủy điện 28MW: Đào đá vai trái: 5.350 m³; Đắp đê quây: 19.600 m³; Thi công bê tông nhà máy, cửa nhận nước, cửa ra, đập bờ trái, tường chắn với tổng khối lượng: 23.500 m³.

- **Dự án nhà 18T2 Nam An Khánh:** Thi công phần kết cấu thân; phần hoàn thiện: ME và HT kỹ thuật.

- **Dự án đường sắt trên cao:** Đảm bảo tiến độ hợp đồng đã ký kết với Posco E&C.

- **Công trình mỏ đá Con Tria:**

+ Khai thác đá hộc: 88.571 m³; Sản xuất đá dăm các loại: 55.787 m³.

- **Các công trình khác:** Đảm bảo yêu cầu tiến độ chung của công trường.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo.

4. Báo cáo tài chính năm 2014

- Ông Kế toán trưởng trình bày báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán;

5. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014:

- Ông Kế toán trưởng tiếp tục trình bày trước Đại hội phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014.

6. Báo cáo Quyết toán chi trả lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và kế hoạch chi trả năm 2015;

- Ông Nguyễn Mạnh Toàn trình bày việc thực hiện chi trả lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2014; Kế hoạch chi trả năm 2015.

7. Tờ trình Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015.

- Ông Nguyễn Mạnh Toàn tiếp tục trình bày: Tờ trình Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2015.

8. Thông qua báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

- Điều lệ có 15/54 điều được sửa đổi bổ sung.

9. Ý kiến Tham Luận

➤ *Ý kiến thứ nhất:*

- Trong quý I/2015, lợi nhuận của Công ty đạt 14,5 tỷ. Năm 2015 lợi nhuận của Công ty sẽ tập trung vào thời điểm nào.

- Theo kế hoạch tiếp thị đấu thầu của Công ty: Khả năng trúng thầu đối với các dự án mới.

➤ *Ý kiến thứ 2:*

- Tiến độ quyết toán thủy điện Lai Châu của Công ty;

- Trong thời gian qua, giá xăng dầu giảm mạnh. Công ty đã tận dụng việc giá nhiên liệu giảm giá.

➤ *Ý kiến thứ 3:*

- Năm 2015, Công ty sẽ tiếp tục triển khai dự án mới nào.

➤ *Ý kiến thứ 4:*

- Triển vọng của Công ty tại Dự án thủy điện Tại Pakistan.

- Đoàn Chủ tọa tiến hành giải đáp các ý kiến tham luận tại Đại hội, sau khi trả lời chất vấn các cổ đông thỏa mãn với giải trình của Hội đồng quản trị và Ban TGD điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014.

C. Công bố kết quả biểu quyết.

Sau phần thảo luận, Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau (Có biên bản kiểm phiếu đính kèm):

➤ 1. Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình SXKD năm 2014

Tỷ lệ	Số cổ phần	% số cổ phần dự họp
Đồng ý	20.457.186	100%
Không đồng ý	0	0 %
Ý kiến khác	0	0 %

➤ 2. Kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính; Kế hoạch đầu tư; Kế hoạch tín dụng, kế hoạch huy động vốn, các biện pháp triển khai thực hiện năm 2015.

Tỷ lệ	Số cổ phần	% số cổ phần dự họp
Đồng ý	20.457.186	100%
Không đồng ý	0	0 %
Ý kiến khác	0	0 %

➤ 3. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ	Số cổ phần	% số cổ phần dự họp
Đồng ý	20.457.186	100%
Không đồng ý	0	0 %
Ý kiến khác	0	0 %

➤ 4. Báo cáo tài chính 2014 đã được kiểm toán xác nhận.

Tỷ lệ	Số cổ phần	% số cổ phần dự họp
Đồng ý	20.457.186	100%
Không đồng ý	0	0 %
Ý kiến khác	0	0 %

➤ 5. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2014.

Tỷ lệ	Số cổ phần	% số cổ phần dự họp
Đồng ý	20.457.186	100%
Không đồng ý	0	0 %
Ý kiến khác	0	0 %

➤ 6. Quyết toán chi trả lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và kế hoạch chi trả năm 2015

Tỷ lệ	Số cổ phần	% số cổ phần dự họp
Đồng ý	20.231.166	98,90%

Không đồng ý	226.020	1,10 %
Ý kiến khác	0	0 %

➤ 7. Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Tỷ lệ	Số cổ phần	% số cổ phần dự họp
Đồng ý	20.232.156	98,90%
Không đồng ý	225.030	1,10 %
Ý kiến khác	0	0 %

➤ 8. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 phù hợp với pháp luật và điều lệ công ty.

Tỷ lệ	Số cổ phần	% số cổ phần dự họp
Đồng ý	20.457.186	100%
Không đồng ý	0	0 %
Ý kiến khác	0	0 %

10. Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2015 – 2019;

10.1. Bầu Hội đồng quản trị:

- Đại hội đã tiến hành bầu HĐQT gồm các ông (bà) sau:

1. Ông Kim Mạnh Hà;
2. Ông Trần Văn Huyền;
3. Ông Nguyễn Mạnh Toàn;
4. Ông Đỗ Quang Lợi;
5. Ông Võ Anh Linh.

- Kết quả thông qua:

TT	Họ và tên	Số cổ phần bầu cho từng ứng viên	Tỷ lệ
1	Ông Kim Mạnh Hà	20.232.156	98,90%
2	Ông Trần Văn Huyền	20.232.156	98,90%
3	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	20.232.156	98,90%
4	Ông Đỗ Quang Lợi	20.232.156	98,90%
5	Ông Võ Anh Linh	20.232.156	98,90%

10.2. Bầu Ban kiểm soát:

- Đại hội đã tiến hành bầu Ban Kiểm soát gồm các ông (bà) sau:

1. Bà Phạm Thị Thanh Loan;
2. Ông Lê Ngọc Minh;
3. Bà Đỗ Thị Hương.

- Kết quả thông qua:

TT	Họ và tên	Số cổ phần bầu cho từng ứng viên	Tỷ lệ
1	Bà Phạm Thị Thanh Loan	20.232.156	98,90%
2	Ông Lê Ngọc Minh	20.232.156	98,90%
3	Bà Đỗ Thị Hường	20.232.156	98,90%

D. Trình dự thảo biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Thay mặt Đoàn thư ký trình bày dự thảo Biên Bản, nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.

Đại hội kết thúc lúc 12h30' cùng ngày.

ĐOÀN THƯ KÝ

ĐOÀN CHỦ TỌA



Nguyễn Đắc Diệp



Lữ Thị Chính



Vũ Khắc Tiệp



Trần Văn Huyền